

Bản án số:35/2017/HSST
Ngày 04-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tạ Văn Nhật, Cán bộ hưu trí xã S

+ Bà Nguyễn Thị Chiều, Cán bộ hưu trí thị trấn PH

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/TL-HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. *Nguyễn Văn T*, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn Thuận Thượng, xã S, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Hà Thị O, sinh 1991; Con có 03 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012); Danh bản số 072 lập ngày 20/3/2017 tại Công an huyện Đ; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 11/3/2017 đến ngày 17/3/2017; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. *Nguyễn Công H*, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Công C, con bà Hoàng Thị T; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Con có 01 con, sinh năm 2013; Danh bản số 073 lập ngày 20/3/2017 tại Công an huyện Đ; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 11/3/2017 đến ngày 17/3/2017; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. *Nguyễn Văn T*, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn Bãi Thụy, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Nguyễn Văn Mậu (đã chết), con bà Nguyễn Thị C; Vợ Nguyễn Thị Mai P; Con có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); Danh bản số 071 lập ngày 20/3/2017 tại Công an huyện Đ; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 11/3/2017 đến ngày 17/3/2017; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. *Trần Văn T*, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thượng Tổ 2, xã T, thị xã P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị L; Vợ Bùi Thị K, sinh năm 1990; Con có 03 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014); Danh bản số 070 lập ngày 20/3/2017 tại Công an huyện Đ; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ từ ngày 11/3/2017 đến 17/3/2017; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

5. *Nguyễn Duy M*, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Bãi Thụy, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Duy M, con bà Lê Thị L; Vợ: Bùi Thị Mị H, sinh năm 1988; Con có 03 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Danh bản số 069 lập ngày 20/3/2017 tại Công an huyện Đ; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 11/3/2017 đến 17/3/2017; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 10 ngày 11/3/2017, Trần Văn T sinh năm 1982 ở thôn Thượng Tổ 2, xã T, huyện P, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Công H, sinh năm 1991 ở thôn 6, xã T, Nguyễn Duy M, sinh năm 1986 và Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 cùng ở thôn Bãi Thụy, xã Đ đến nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 ở Thuận Thượng, xã S chơi. Tại đây H, T, M, T và T cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại tầng 3 nhà ở của Nguyễn Văn T. Sau khi thống nhất, T lấy 01 giấy bìa cứng cắt thành 04 quân vị hình tròn đưa cho H, H dùng bát đĩa đã có sẵn trong phòng tại tầng 3 nhà T để xóc cái cho các đối tượng cùng nhau đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn T có 2.500.000 đồng, Nguyễn Văn T có 2.000.000 đồng, Nguyễn Công H có 1.000.000 đồng, Trần Văn T có 800.000 đồng, Nguyễn Duy M có 500.000 đồng dùng để đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 26/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Công H, Trần Văn T, Nguyễn Duy M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo khai: Khoảng 11 giờ 10 ngày 11/3/2017 các bị cáo đến nhà T chơi sau đó rủ nhau đánh bạc và được T đồng ý cho đánh bạc tại tầng 3 nhà T. Đến 14 giờ 15 cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Nay các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung, điều khoản nêu trong bản Cáo trạng truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Công H, Trần Văn T, Nguyễn Duy M về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Công H mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, phạt bổ sung mỗi bị cáo 5.000.000 đồng; Trần Văn T và Nguyễn Duy M mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, phạt bổ sung mỗi bị cáo 3.000.000 đồng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.800.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đ lập hồi 14 giờ 15 ngày 11/3/2017 tại nhà Nguyễn Văn T ở thôn Thuận Thượng, xã S, huyện Đ, thành phố Hà Nội, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Do hám lời nên khoảng 11 giờ 10 phút ngày 11/3/2017 tại nhà của Nguyễn Văn T ở thôn Thuận Thượng, xã S các đối tượng Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Công H, Trần Văn T, Nguyễn Duy M đánh bạc bằng hình thức đánh "Xóc đĩa" ăn tiền với tổng số tiền đánh bạc 6.800.000 đồng. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc, tuy không có sự phân công vị trí vai trò của từng bị cáo nhưng hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa làm mất trật tự trị an thôn xóm, gây bức xúc đối với quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an ở khu vực, là nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình và cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm hình sự khác. Các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc nhà nước cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyễn Văn T đánh bạc với số tiền nhiều thứ hai nhưng T cho các đối tượng đánh bạc tại nhà, là người trực tiếp cất quân vị và cùng đánh bạc nên T đứng vai trò đầu vụ và phải chịu mức hình phạt cao hơn. Nguyễn Văn T đánh bạc với số tiền nhiều nhất 2.500.000 đồng, Nguyễn Công H đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng, là người

trực tiếp sóc cái nên mức hình phạt của H thấp hơn T. Quá trình điều tra xét hỏi các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có địa chỉ cư trú rõ ràng, bản thân là người lao động nhất thời phạm tội nên Hội đồng xét xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo theo các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự

Trần Văn T đánh bạc với số tiền 800.000 đồng, Nguyễn Duy M đánh bạc với số tiền 500.000 đồng, số tiền đánh bạc không lớn, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra, xét hỏi và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo theo các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính bị cáo T và T còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự

Các bị cáo H, T và M đánh bạc với số tiền không lớn, không có thu nhập ổn định, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo H theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự; không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T và M theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật hình sự

Về xử lý vật chứng:

01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên sẽ được tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.800.000đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Công H, Trần Văn T và Nguyễn Duy M phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3, Điều 248; các điểm h, p khoản 1, Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Phạt bổ sung T và T mỗi bị cáo 3.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

2. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Công H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao Nguyễn Văn T cho UBND xã S giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Giao Nguyễn Văn T cho UBND xã Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

Giao Nguyễn Công H cho UBND xã T giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

3. Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự

Xử phạt Trần Văn T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 21 ngày, còn lại 09 (chín) tháng 09 (chín) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo T tính từ ngày UBND xã T, thị xã P, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T cho UBND xã T, thị xã P, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Xử phạt Nguyễn Duy M 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 21 ngày, còn lại 07 (bảy) tháng 09 (chín) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo M tính từ ngày UBND Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo M cho UBND xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

4. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.800.000 đồng đã nộp vào tài khoản thi hành án dân sự huyện Đ ngày 26/5/2017

Tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ ngày 26/5/2017).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định đối với số tiền chậm thi hành án.

5. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự

Cáo bị cáo T, T, H, T và M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Đ
- Công an huyện Đ
- THADS huyện Đ
- UBND xã
- các bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lê Thị Tuyết